

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 23 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị L**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp B.Ở, xã DH, huyện Kl, tỉnh KG.

Bị đơn: Anh **Lâm Văn P**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp B.Ở, xã DH, huyện Kl, tỉnh KG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị L và anh Lâm Văn P.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Có 01 người con chung tên Lâm Chấn Th, sinh ngày 26/01/2015, ly hôn chị L và anh P thỏa thuận giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh P không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung của chị L và anh P. Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Các đương sự xác nhận không có.

*Về nợ chung:* Các đương sự cùng khai và xác nhận không có nợ chung.

*Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa. Chị L tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 00009274 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Chị L nhận lại 150.000đ án phí tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện KL;
- **UBND xã DH;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thủy**